

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SAIGONBANK BERJAYA
SAIGONBANK BERJAYA SECURITIES JOINT STOCK COMPANY



BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN NĂM 2013
ANNUAL REPORT YEAR 2013

Địa chỉ : Lầu 5-6, 2C Phó Đức Chính, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Address : 5-6th Floor, 2C Pho Duc Chinh, District 1, HCM City
Điện thoại/Tel : (84) 08 3 914 3399 Fax: (84) 08 3 914 3388
Website : www.sbbs.com.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013/ANNUAL REPORT YEAR 2013

I. Thông tin chung/*General Information*

1. Thông tin khái quát/ *Basic information.*

- Tên giao dịch : Công ty Cổ phần Chứng khoán SaigonBank Berjaya (SBBS).
Name of Company : SaigonBank Berjaya Securities Joint Stock Company
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 94/UBCK-GP do Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp ngày 18/07/2008
Business licence No : 94/UBCK-GP by the State Securities Commission of Vietnam on 18/7/2008
- Vốn điều lệ : 300.000.000.000 đồng
Charter Capital : VND 300.000.000.000
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 300.000.000.000 đồng
Equity capital : VND 300.000.000.000
- Địa chỉ : Lầu 5&6, 2C Phó Đức Chính, Quận 1, Tp. HCM
Address : Floor 5&6, 2C Pho Duc Chinh Street, District 1, HCMC
- Điện thoại/Tel : 84-8 3914 3399 Fax: 84-8 3914 3388
- Website : www.sbbs.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có) : Không có.

2. *Quá trình hình thành và phát triển/Establishment and development.*

Những sự kiện từ ngày thành lập đến nay/ Highlighted Events from establishment:

- Công ty cổ phần chứng khoán SaigonBank Berjaya được thành lập theo Giấy phép số 94/UBCK-GP do Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp ngày 18/07/2008;
SaigonBank Berjaya Securities Joint Stock Company was established under the certificate of establishment No: 94/UBCK-GP by the State Securities Commission of Vietnam on 18/7/2008
- 27/07/2010: Cô Yci Pheck Joo được bổ nhiệm là người đại diện pháp luật kiêm Tổng giám đốc của công ty.
27/07/2010: Ms. Yei Pheck Joo has been appointed as the General Director and the legal representative of SBBS.
- 04/03/2010: Ông Nguyễn Ngọc Điều được bổ nhiệm là thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần chứng khoán SaigonBank Berjaya

04/03/2010: Mr. Nguyen Ngoc Dieu has been appointed as member of Board of Director of SBBS.

- 10/02/2011 Ông Nguyễn Hoài Nam bổ nhiệm là thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần chứng khoán SaigonBank Berjaya.

10/02/2011: Mr. Nguyen Hoai Nam has been appointed as the Chairman of the Board of Directors of SBBS

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/Business scope.

- Môi giới chứng khoán/ Brokerage
- Tự doanh chứng khoán/ Self-trading
- Tư vấn đầu tư chứng khoán/ Securities investment consulting

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/ Model of management, business organization.

- Mô hình quản trị. Management model/ Công ty cổ phần/ Joint Stock Company.
- Cơ cấu bộ máy quản lý. Management structure.

Hội đồng quản trị/ The Board of Directors

Stt/No	Hội đồng quản trị The Board of Directors		Ngày bổ nhiệm Appointment date
1	Ông/Mr: Nguyễn Hoài Nam	Chủ tịch/ Chairman	10/02/2011
2	Ông/Ms: Trần Thị Việt Ánh	Thành viên/ Member	16/12/2008
3	Ông/Mr: Kook Wee Kiat	Thành viên/ Member	16/12 /2008
4	Ông/Mr: Derek Chin Chee Seng	Thành viên/ Member	16/12 /2008
5	Ông/Mr: Nguyễn Ngọc Điều	Thành viên/ Member	04/03/2010

Ban kiểm soát/ The Supervisory Board

Stt/No	Ban kiểm soát The Supervisory Board		Ngày bổ nhiệm Appointment date
1	Ông/Mr: Hứa Tuấn Cường	Trưởng ban/ Chief	16/12/2008
2	Ông/Mr: Tan Mon Choy	Thành viên/ Member	16/12/2008
3	Ông/Mr: Phương Anh Phát	Thành viên/ Member	16/12/2008

Ban điều hành công ty/ The Board of Management

- Bà.Yei Pheck Joo được bổ nhiệm là người đại diện pháp luật kiêm Tổng giám đốc của công ty ngày 27/7/2010

Ms. Yei Pheck Joo has been appointed as the General Director and the legal representative of SBBS date 27/07/2010:

- Các công ty con, công ty liên kết/*Sub-companies, affiliated companies: Không có/No.*

5. Định hướng phát triển

- Mục tiêu trung: Tạo lập và gia tăng giá trị doanh nghiệp SBBS, trong đó giá trị thương hiệu và lợi ích tài chính cho cổ đông là trọng tâm.

General Objective: Create and increase the value of SBBS, in which focuses on brand name value and financial benefits for shareholders

- Chiến lược phát triển: SBBS ra đời sau nhiều công ty chứng khoán khác nên để tạo được vị thế, bản sắc riêng trên thị trường chứng khoán Việt Nam, SBBS phải tạo ra được sự khác biệt về sản phẩm và chất lượng dịch vụ so với công ty chứng khoán khác.

Development Strategy: SBBS established after many securities companies, in order to create its own position and characteristics in Vietnam Securities Market, SBBS must provide distinctive products and services in comparison with that of other companies.

- Hoạt động kinh doanh hướng về khách hàng.

Client-oriented business

- Xây dựng và phát triển mạnh hệ thống mạng lưới khách hàng và thương hiệu vững mạnh cho công ty.

Build up and develop client network and strengthen steady image

- Tận dụng thế mạnh của cổ đông sáng lập

Take advantages of strengths of founding shareholder - INTER-PACIFIC SECURITIES SDN BHD (IPS) and its veteran experience in securities to develop high competitive products in Vietnam Securities Market

- Tập trung vào hai mảng kinh doanh chính: Tư vấn tài chính doanh nghiệp và Môi giới chứng khoán.

Focus on 2 main services: Corporate Finance and Brokerage.

- Đảm bảo hiệu quả sinh lời trên cơ sở quản lý tốt dòng tiền chi phí và rủi ro.

Ensure profitability on the basis of good management of cash flow, cost and risk.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, xây dựng và phát triển các giá trị cốt lõi của công ty.

Promote training and development of human resources; build up and develop core value of the Company

- Tìm kiếm cơ hội đầu tư dưới hình thức đầu tư tài chính và hợp tác kinh doanh để tối đa mục đích sử dụng vốn.

Seek investment opportunities by means of finance investment and business cooperation to maximize the efficiency of capital

- Có chính sách chi trả cổ tức hợp lý đảm bảo lợi ích của các cổ đông, đồng thời có lợi nhuận tích lũy để bổ sung nguồn vốn kinh doanh.

Reasonable dividend policy to ensure benefits of shareholders and have accumulated profit to supplement business source of capital

6. Các rủi ro/ Risk:

- Trong bối cảnh thị trường chứng khoán luôn tiềm ẩn nhiều rủi ro nhận thức rõ được tầm quan trọng của công tác Quản trị rủi ro (QTRR) đối với hoạt động của Công ty, SBBS đã và đang hoàn thiện công tác QTRR một cách toàn diện và có hệ thống nhằm nhận diện, đo lường, kiểm soát, giám sát và giảm thiểu đến mức thấp nhất những thiệt hại, tổn thất, những ảnh hưởng bất lợi của rủi ro.

In the context of securities market always has potential risks, and aware of the importance of risk management activities (QTRR) toward the Company's operations, SBBS has completed the risk management activities comprehensively and in system to identify, measure, control, monitor and reduce to a minimum to the damages, losses, disadvantage effects of risk.

- Trong năm 2013, theo Thông tư 210/2012/TT-BTC hướng dẫn về thành lập và hoạt động của Công ty chứng khoán và Quyết định 105/QĐ-UBCK về việc ban hành quy chế hướng dẫn việc thiết lập và vận hành hệ thống quản trị rủi ro cho công ty chứng khoán, SBBS tích cực triển khai các yêu cầu về quản trị rủi ro.

In 2013, according to the Circular 210/2012/TT-BTC guidance on the establishment and operation of securities companies and the Decision 105/QĐ-UBCK on issuing regulations for the establishment and operation of risk management system for securities companies, SBBS actively implements the requirements of risk management.

- Theo đó, Công ty đã xây dựng bộ máy tổ chức QTRR với việc phân cấp, phân quyền, xây dựng Chính sách rủi ro và Quy chế quản trị rủi ro của SBBS, xây dựng Quy trình QTRR. Hệ thống này một mặt đáp ứng yêu cầu của UBCKNN, mặt khác giúp cho chu trình công việc SBBS ngày càng được chuẩn hóa, an toàn và chặt chẽ cho hoạt động kinh doanh và quản lý.

Accordingly, SBBS has built organisation of risk management with the devolution, decentralization, built the policy and regulation of risk management of SBBS, built the process of risk management process. This system satisfies SSC' requirements, on the other hand, help workflows of SBBS increasingly standardized, safety and close to the business operations and management.

II. Tình hình hoạt động trong năm/Annual operation

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh/Annual operation.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: *Result of business operation of the year.*

Dvt/Unit: Đồng

<i>Stt No</i>	<i>Chỉ tiêu/ Items</i>	<i>Năm 2012 Year 2012</i>	<i>Năm 2013 Year 2013</i>	<i>%(+/-)</i>
1	Doanh thu/ <i>Revenue</i>	23.215.222.917	22.901.567.371	-1,35%
2	Doanh thu thuần/ <i>Net turnover</i>	23.215.222.917	22.901.567.371	-1,35%
3	Chi phí hoạt động kinh doanh/ <i>Operation cost</i>	16.022.649.752	16.030.239.336	0,05%
4	Lợi nhuận gộp/ <i>Gross pr fit</i>	7.192.573.165	6.871.328.035	-4,47%
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp <i>Management expense</i>	13.397.084.953	11.484.379.321	-14,28%
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh <i>Operation profit</i>	(6.204.511.788)	(4.613.051.286)	25,65%
7	Thu nhập khác/ <i>Other income</i>	-	69.889	-
8	Chi phí khác/ <i>Other expenses</i>	-	-	-
9	Lợi nhuận từ hoạt động khác/ <i>Other Profit</i>	-	69.889	
10	Lợi nhuận trước thuế/ <i>Profit before tax</i>	(6.204.511.788)	(4.612.981.397)	25,65%
11	Chi phí thuế thu nhập hiện hành/ <i>CIT tax</i>	30.011.106	-	-
12	Thuế thu nhập hoãn lại/ <i>Deferred tax</i>	652.910.701	-	-
13	Lợi nhuận sau thuế/ <i>Profit after tax</i>	(6.887.433.595)	(4.612.981.397)	33,02%

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2013 đã kiểm toán)

Tình hình thực hiện so với kế hoạch 2013/*Performance comparing with planning year 2013*

FINANCIAL PERFORMANCE FOR YEAR ENDED DEC 31, 2013
KẾT QUẢ TÀI CHÍNH CHO NIÊN ĐỘ KẾT THÚC NGÀY 31/12/2013.

Financial Performance for year ended Dec 31, 2013

Kết quả tài chính cho năm kết thúc ngày 31/12/2013

Currency/ Đơn vị: VND

No/ Stt	Description/ Diễn giải	Year/ Năm 2013	Budget/ Ngân sách 2013	Year/ Năm 2012	Chênh lệch giữa thực hiện và ngân sách
	Revenue/ Doanh thu	22.901.637.260	26.137.500.000	23.215.222.917	(3.235.862.740)
	Revenue from brokerage activities/ Doanh thu từ hoạt động môi giới	9.302.008.702	12.750.000.000	8.079.563.788	(3.447.991.298)
	Other revenue/ Doanh thu khác:	13.551.866.842	13.387.500.000	14.666.271.579	164.366.842
	i. Revenue from bank interest/ Doanh thu từ lãi ngân hàng	3.773.383.715	4.827.500.000	7.728.827.499	(1.054.116.285)
1	ii. Revenue from margin and cash advance/ Doanh thu từ cho vay ký quỹ và ứng trước	7.945.409.873	6.480.000.000	6.834.336.455	1.465.409.873
	iii. Late payment charges/ Doanh thu từ phí phạt chậm thanh toán	1.833.073.254	1.380.000.000	103.107.625	453.073.254
	iv. Sundry incomes/ Doanh thu khác	47.761.716	700.000.000		(652.238.284)
	Direct Cost/ Chi phí trực tiếp	(3.766.280.330)	(5.204.000.000)	(3.605.045.044)	1.437.719.670
2	Net operating revenue/ Doanh thu hoạt động thuần	19.135.356.930	20.933.500.000	19.610.177.873	(1.798.143.070)
3	Operating expenses/ Chi phí hoạt động	(12.263.959.006)	(12.760.189.000)	(12.417.604.708)	496.229.994
4	Gross profit/ Lợi nhuận gộp	6.871.397.924	8.173.311.000	7.192.573.165	(1.301.913.076)
5	General and administration expenses/ Chi phí quản lý	(11.484.379.321)	(12.721.302.000)	(13.397.084.953)	1.236.922.679

(Nguồn/ Source: SBBS)

- Doanh thu của SBBS thực hiện trong năm 2013 không đạt được như kế hoạch đề ra giảm hơn so với kế hoạch là 3.235 triệu đồng tương ứng với tỷ lệ 12,3%.

Revenue of SBBS in 2013 not match the budget, decreases VND 3,235 million (12.3%)

- Chi phí hoạt động kinh doanh tiết kiệm được so với kế hoạch: 1.437 + 496 = 1.9331.929 triệu đồng tương ứng với tỷ lệ 11,7%.

Operation expense is more saving comparing with the budget: $1,437 + 496 = \text{VND } 1.9331.929 \text{ million (11.7\%)}$.

- Lợi nhuận gộp không đạt được như kế hoạch đề ra giảm hơn 1,301 triệu đồng tương ứng với tỷ lệ 15,9%.

Gross profit not achieve the budget, decreases over VND 1,301 million (15.9%)

- Chi phí quản lý doanh nghiệp tiết kiệm hơn so với kế hoạch 1.236 triệu đồng tương ứng với tỷ lệ 9,7%.

Management expense is more saving comparing with the budget VND 1,236 million (9.7%)

2. Tổ chức và nhân sự/Organisation and personnel

- **Tổng Giám đốc:** Bà.Yei Pheck Joo được bổ nhiệm là người đại diện pháp luật kiêm Tổng giám đốc của công ty ngày 27/7/2010.

The General Director: Ms. Yei Pheck Joo was appointed as the legal representative cum the General Director of the company dated 27/7/2010.

- **Kế toán trưởng:** Bà Cao Thị Bảo Lê được Hội đồng quản trị bổ nhiệm ngày 10/1/2013

The Chief Accountant: Ms. Cao Thi Bao Le was appointed by the Board of Directors 10/1/201.

- Những thay đổi trong ban điều hành: Chấm dứt hợp đồng lao động đối với Ông Nguyễn Anh Tuấn – Phó tổng giám đốc theo nguyện vọng cá nhân.

The changes in the Management Board: Termination of labour contract with Mr. Nguyen Anh Tuan - Deputy Director General in accordance with his personal expectation.

- Tổng số CBCNV đang làm việc tại SBBS tại ngày 31/12/2013 là 88 nhân viên.

The number of employees working at SBBS as at December 31 2013 is 88 persons

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Investment situation, the implementation of the project

- a. Các khoản đầu tư lớn: Không
The big investment: No
- b. Các công ty con, công ty liên kết: Không có
Subsidiaries, associates: No

b. Tình hình tài chính

Finance situation

a) Tình hình tài chính/ Finance situation

Dvt/Unit: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản/ <i>Total asset</i>	343.343.015.199	396.889.812.708	15,6%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(6.204.511.788)	(4.613.051.286)	22,75%
Doanh thu thuần/ <i>Net turnover</i> <i>Operation income</i>	23.215.222.917	22.901.567.371	-1,35%
Lợi nhuận khác/ <i>Other income</i>	69.889	-	-
Lợi nhuận trước thuế / <i>Earning before tax</i>	(6.887.433.595)	(4.612.981.397)	33,02%
Lợi nhuận sau thuế/ <i>Earning after tax</i>	(6.887.433.595)	(4.612.981.397)	33,02%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2013 đã kiểm toán/Source: Audited report 2013)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Dvt/Unit: Đồng

Các chỉ tiêu	2012	2013	Ghi chú Remark
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i> <i>Liquidity ratios:</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: <i>Current ratio</i> TSLĐ/Nợ ngắn hạn	9,38	4,17	Lần
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i> <i>Capital structure</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản <i>Debt to total asset ratio</i>	0,104	0.236	-
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu <i>Debt to equity ratio</i>	0,107	0.310	-
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i> <i>Profitability ratio</i>			
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần <i>Net profit margin</i>	-0,0267	-0,20143	-
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu <i>Return on equity</i>	-0,022	-0,01523	-
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản <i>Return on total asset</i>	-0,020	-0.01162	-
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/DTT <i>Net operation profit margin</i>	-0,267	-0.20143	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2013 đã kiểm toán/Source: Audited report 2013)

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**Shareholder's structure, change of capital of the owner****a) Cổ phần/ Share:**

Tổng số cổ phần của công ty đang lưu hành và tự do chuyển nhượng là 29.937.467 theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty.

The total of outstanding share and freefloat share of company is 29.937.467 in accordance with the law, the company's charter.

b) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại 62.533 cổ phần.

Treasury share: Number of current treasury shares at 62.533 share

III. Báo cáo, đánh giá của Ban Giám đốc/Report and assessment of the management board

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc bao gồm các nội dung sau:

Report and assessment of the management board includes the following contents:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Cuối năm 2013, VN-index đóng cửa với 504.6 điểm, tăng 89.1 điểm tương đương tăng 21.4% so với mức 415.5 điểm vào đầu năm. Sàn Hà Nội, HNX-index đóng cửa với 67.8 điểm, tăng 10.7 điểm, tương đương tăng 18.7% so với mức 57.1 vào điểm đầu năm. Vào cuối năm 2013, có tổng cộng 813 công ty được niêm yết trên sàn chứng khoán, trong đó 304 công ty được niêm yết trên sàn HOSE, 375 công ty niêm yết trên sàn HNX và 134 công ty được niêm yết trên sàn UPCOM.

End of 2013, VN-Index closed at 504.6 points, up 89.1 points, equivalent to an increase of 21.4% compared to the 415.5 level at the beginning of the year. At Hanoi, HNX Index closed at 67.8 points, increasing 10.7 point, equivalent to 18.7%, from 57.1 points of the beginning of the year. At the end of 2013, there were total 813 companies listed on the stock exchange, in which 304 companies were listed at HOSE, 375 companies at HNX and 134 companies at UPCOM.

Có 104 công ty chứng khoán với tổng vốn điều lệ là 36,910 tỷ đồng, 114 chi nhánh hoạt động, 41 phòng giao dịch và 4 văn phòng đại diện. Ủy ban chứng khoán nhà nước đã chia tổng số công ty chứng khoán thành 2 nhóm. Nhóm 1 gồm 84 công ty hoạt động bình thường. Nhóm 2 bao gồm 20 công ty thuộc diện tái cấu trúc SBBS thuộc nhóm 1. Cho đến nay, có 6 công ty chứng khoán rút dịch vụ chứng khoán; khoảng 62% công ty chứng khoán báo lỗ trong năm 2013 và khoảng 70% lỗ lũy kế cuối năm 2013.

There are 104 securities companies with the total charter capital of VND36,910 billion, 114 operation branches, 41 transaction offices and 4 representative offices. SSC has divided total securities companies into 2 groups. Group 1 includes 84 companies with normal operation, Group 2 includes 20 companies under restructuring. SBBS is in Group 1. Total 6 securities

firms withdrew brokerage services so far; about 62% securities firms reported loss in 2013 and about 70% posted accumulated loss at the ending of 2013.

Năm 2013, 10 quỹ đã đóng và 37 công ty đã hủy niêm yết. Trong khi đó, có 4 công ty mới niêm yết trên sàn HOSE và 11 công ty niêm yết trên sàn HNX.

There were 10 open-ended funds certificated and 37 companies were delisted during 2013. Meanwhile, the number of new stocks listing on HOSE and HNX in 2013 was 4 and 11 companies, respectively.

Nhiều chính sách đã được ban hành nhằm cải thiện tính thanh khoản của thị trường trong năm 2013 như cho phép ký vay quỹ đến 50%, tăng biên độ giao dịch hàng ngày lên 7% trên HOSE và 10% trên HNX, áp dụng chu kỳ thanh toán T2 và cho phép tăng mức sở hữu vốn điều lệ của nước ngoài trong một số công ty chứng khoán niêm yết. Các hoạt động cổ phần hóa trong năm 2013 diễn ra một cách chậm chạp vì không có công ty lớn nào phát hành ra công chúng

Many policies were issued to improve market liquidity in 2013 such as allowing margin grant up to 50%, increasing daily trading range to 7% on HOSE and 10% on HNX, applying T2 settlement cycle, and extending limit on foreign holdings on some specific listed companies. Equitizing activities in 2013 occurred slowly as there were no big names to IPO.

Hoạt động môi giới/ Brokerage activities (Table 1)

No/ STT	Description/ Diễn giải	Year/ Năm 2013	Year/ Năm 2012
1	Number of accounts/ Số lượng tài khoản	9,555 accounts/ tài khoản	9,128 accounts/ tài khoản
2	Total Trading Value (VND mil)/ Tổng		
	HOSE	260,225,876	211,107,139
	HNX	82,082,567	109,679,474
	UPCOM	511,315	5,205,266
3	Market share/ Thị phần	0.81%	0.71%
	HOSE	0.67%	0.67%
	HNX	1.29%	0.81%
	UPCOM	0.10%	0.01%

Sự suy thoái của nền kinh tế và bất ổn tài chính ở Việt Nam đã ảnh hưởng đến hoạt động thị trường chứng khoán năm 2013. So với năm 2012, thị trường chứng khoán năm 2013 đã tăng trưởng nhẹ đặc biệt trong hững tháng cuối năm. Song song với hoạt động của thị trường chứng khoán, SBBS đã hoạt động tốt hơn so với năm 2012, cụ thể là:

The slowdown of economy and financial instability in Vietnam has affected the stock market performance in year 2013. Comparing year 2012, there is a slight improvement of stock market in 2013 especially towards the last month of the year. In tandem to the stock market performance, SBBS managed to perform better comparing to year 2012, namely:

- (i) Nhìn chung, thị phần tăng từ 0.71% (năm 2012) đến 0.81% trong năm 2013, tăng 14% so với năm 2012.

Overall market share has increased from 0.71% (year 2012) to 0.81% in year 2013, an increase of 14% as compared to year 2012;

- (ii) Doanh thu môi giới tăng từ 8 tỷ đồng (năm 2012) lên 9.30 tỷ đồng năm 2013, tăng 1.3 tỷ đồng (16%).

Brokerage revenue increased from VND8.0 bil (year 2012) to VND9.30 bil in year 2013, an increase of VND1.3bil (16%).

- (iii) Lãi suất ngân hàng đã giảm đáng kể từ 9%/ năm trong năm 2012 còn 5.5%/ năm, trung bình giảm 3.5%/ năm lãi suất tiền gửi ngân hàng, vì vậy đã làm ảnh hưởng đến doanh thu từ lãi suất ngân hàng. Doanh thu từ lãi suất ngân hàng đã giảm từ 7.7 tỷ đồng còn 3.7 tỷ đồng, giảm 52%.

Bank interest rate has been reduced substantially from 9% p.a. in year 2012 to 5.5% p.a., an average of 3.5% p.a. reduction of bank interest on deposit, thus affecting the revenue from bank interest which has been reduced from VND7.7 bil to VND3.7 bil, a decrease of 52%.

- (iv) Để bù đắp cho sự mất mát của doanh thu lãi suất ngân hàng, SBBS đã chuyển sang tập trung vào doanh thu từ các hoạt động môi giới như cho vay ký quỹ, ứng trước tiền bán và phí phạt chậm thanh toán. Tổng các doanh thu này tăng 2.9 tỷ đồng lên 6.9 tỷ đồng (năm 2012) và 9.8 tỷ đồng (năm 2013), tăng 42%.

In order to compensate for the loss of revenue in the bank interest, SBBS had switched focus into the brokerage related revenue like margin financing, cash in advance and late payment charges. An improvement of VND2.9 bil from VND6.9 bil (year 2012) to VND9.8 bil (year 2013) represents 42% growth in this revenue.

- (v) Doanh thu dự kiến cho hoạt động môi giới không thể đạt chỉ tiêu ngân sách đã đề ra do số lượng nhân viên môi giới được tuyển dụng chậm hơn so với dự kiến (dự kiến tuyển 50 nhân viên môi giới trong quý 2/2013) khi tình hình thị trường chứng khoán không được như kì vọng cho đến cuối năm 2013.

The revenue projected for brokerage activities was unable to meet the budget due to the number of brokers recruited was slower than expected (projected recruitment of 50 brokers in 2H/2013) as the stock market performance was not impressive until towards the end of 2013.

Nhìn chung SBBS đã triển khai các chiến lược của công ty tốt trong năm 2013 bằng cách giảm lỗ từ 6.9 tỷ đồng trong năm 2012 xuống 4.6 tỷ đồng trong năm 2013, Việc tăng doanh thu 2.3 tỷ đồng tương đương tăng 33% và quản lý để đạt chỉ tiêu đã đặt ra đầu năm 2013.

Overall SBBS is able to deploy the corporate strategy in 2013 well by further cut down the loss of SBBS from (VND6.9 bil) in year 2012 to (VND4.6 bil) in year 2013, an improvement of VND2.3 bil represents 33% improvement and managed to meet the target set in early 2013.

2. Tình hình tài chính

a) Tài sản

<i>Stt</i>	<i>Khoản mục/Item</i>	<i>2012</i>	<i>2013</i>	<i>+/_</i>
1	Tài sản ngắn hạn/ Current assets	335,993,032,565	391,980,053,013	55,987,020,448
	Tiền và tương đương tiền/ Cash and cash equivalents	271,711,034,958	238,812,238,697	(32,898,796,261)
	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn/ Short-term investments	14,929,504	14,690,080	(239,424)
	Các khoản phải thu ngắn hạn/ Short-term receivables	63,622,204,387	152,738,992,399	89,116,788,012
	Tài sản ngắn hạn khác/ Other current assets	644,863,716	413,131,837	(231,731,879)
2	Tài sản dài hạn/ Non-current assets	7,349,982,634	4,909,759,695	(2,440,222,939)
	Tài sản cố định/ Fixed assets	3,697,366,777	1,782,230,415	(1,915,136,362)
	Tài sản dài hạn khác/ Other Non-current assets	3,652,615,857	3,127,529,280	(525,086,577)

(Nguồn: BCTC kiểm toán SBBS/Source: Audit report of SBBS)

b) Nợ phải trả

<i>Stt</i>	<i>Khoản mục/Item</i>	<i>2012</i>	<i>2013</i>	<i>+/_</i>
	Nợ phải trả/ Liabilities	35,836,560,856	93,996,339,762	58,159,778,906
1	Vay và nợ ngắn hạn/ Short-term loans and borrowings	-	35,387,639,073	-
2	Phải trả người bán/ Trade payables	38,671,591	21,301,591	(17,370,000)
3	Người mua trả tiền trước/ Advances from customers	25,000,000	-	-
4	Thuế và các khoản phải nộp/ Statutory obligations	324,614,671	581,933,951	257,319,280
5	Phải trả cho người lao động/ Payables to employees	61,012,788	211,728,257	150,715,469

6	Chi phí phải trả/ Accrued expense	252,941,456	542,601,774	289,660,318
7	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán/ Payables for securities transactions	34,435,848,163	56,305,181,908	21,869,333,745
8	Phải trả cổ tức gốc và lãi trái phiếu/ Dividend, principal and interest payables	652,657	19,333,902	18,681,245
9	Quỹ khen thưởng phúc lợi/ Bonus and welfare funds	637,560,000	817,060,000	179,500,000
10	Các khoản phải trả phải nộp khác/ Other short-term payables	60,259,530	109,599,306	49,339,776

(Nguồn: BCTC kiểm toán SBBS/ (Source: Audit report of SBBS)

3. Kế hoạch phát triển 2014/ Business plan 2014

a) Kết quả từ 2009- 2013/ CORPORATE PERFORMANCE FROM 2009 TO 2013

Bảng 2 bên dưới thể hiện kết quả kinh doanh của SBBS trong 5 năm trước. Từ khi đi vào hoạt động năm 2009, SBBS đã tạo ra lợi nhuận đến năm 2011 khi xảy ra việc tranh chấp với ngân hàng Công thương Việt Nam (VietinBank) vào đầu tháng 10. Khoản thiệt hại phải chịu trong năm 2012 và 2013 chủ yếu là do thiếu nguồn vốn (210 tỷ đồng) để tạo ra doanh thu từ các hoạt động kinh doanh và vì vậy ảnh hưởng đến lợi nhuận của SBBS.

Table 2 below gives an overview of the performance of SBBS in the last 5 years. Since the business operated in year 2009, SBBS was generating profit till year 2011 when the incident of the fund dispute with Vietin Bank in early October. The losses incurred in year 2012 and 2013 was mainly due to lack of financial capital (VND210 billion) to generate revenue to support for the business activities and thus affecting profit of SBBS.

Kết quả kinh doanh Corporate/Performance from 2009 – 2013 (Table 2)

	VND (mil/ Triệu)	VND (mil/ Triệu)	VND (mil/ Triệu)	VND (mil/ Triệu)	VND (mil/ Triệu)
	Year/ Năm 2009	Year/ Năm 2010	Year/ Năm 2011	Year/ Năm 2012	Year/ Năm 2013
Revenue/ Doanh thu					
Brokerage/ Môi giới	2,819	7,540	3,470	8,080	9,302
Margin & Cash Advance/ Vay ký quỹ & Vay ứng trước	2,090	10,005	5,454	6,834	7,946
Bank interest/ Lãi từ tiền gửi ngân hàng	36,760	23,828	31,785	7,729	3,773
Other income/ Thu nhập khác	10,834	1,835	1,200	572	1,881
Total Income/ Tổng thu nhập	52,503	43,208	41,909	23,215	22,902
Operating costs/ Chi phí hoạt động	(22,272)	(18,745)	(13,355)	(16,023)	(16,030)
Administrative costs/ Chi phí quản lý	(11,796)	(17,606)	(12,835)	(13,397)	(11,484)
Operating Profit/ Lợi nhuận hoạt động	18,435	6,857	15,719	(6,205)	(4,613)
Profit from other activities/ LN từ các hoạt động khác	13	111	(30)		
Profit before tax/ LN trước thuế	18,448	6,968	15,689	(6,205)	(4,613)
Tax/Deferred tax/ Thuế	(3,238)	(1,809)	(4,036)	(683)	
Profit after taxation/ LNST	15,120	5,159	11,653	(6,888)	(4,613)

Vì vậy, năm 2014, chúng tôi muốn có một kế hoạch kinh doanh thoát lỗ cho SBBS
Therefore, in year 2014, we would like to have a business plan that would turn around the financial performance of SBBS.

b) Kế hoạch thoát lỗ/ Turnaround plan

Tại Đại hội Cổ đông thường niên năm ngoái, tôi đã trình bày kế hoạch kinh doanh từ năm 2013 đến năm 2015, nội dung chính là tập trung phát triển môi giới và những dịch vụ liên quan như giao dịch ký quỹ, ứng trước tiền bán và phí trả chậm. Chúng ta đã bắt đầu nhìn thấy kết quả trong các hoạt động này từ doanh thu trong năm 2013 mặc dù lãi suất ngân hàng vẫn đang tiếp tục giảm. Thêm nữa, vị thế của SBBS cũng đã được cải thiện dần dần. Trong quý IV/2013, thị phần của SBBS trên sàn HNX đứng thứ 20 và trên sàn HOSE là thứ 27, trong đó SBBS đã giành được vị trí nằm trong top 20 ở sàn Hà Nội sớm hơn 1 năm so với dự kiến trong năm 2014.

During the AGM held last year, I have presented a business plan from 2013 to 2015, the main content is to focus on develop brokerage and its related services like margin financing, cash in

advance and late payment fees. We started to see the result in this area of revenue in year 2013 despite bank interest rate has been kept reducing. In addition, SBBS' market positioning also improved gradually. In Q4/2013, SBBS position in HNX is ranked 20 and HOSE is 27 in which SBBS already achieved top 20 ranking in Hanoi Stock Exchange ("HNX") 1 year early than projected in 2014.

Để tiếp nối những nỗ lực trên, SBBS vẫn tập trung phát triển môi giới và các dịch vụ liên quan. Cuối năm 2013, SBBS thành lập phòng kinh doanh tập trung tìm kiếm và chăm sóc những khách hàng có giá trị giao dịch lớn. Môi giới ở phòng kinh doanh có hiệu quả công việc cao hơn phòng Môi giới hiện tại, vì thế lợi nhuận gộp của bộ phận giao dịch sẽ được cải thiện dần dần và chúng ta hi vọng sẽ đảm bảo được chi phí cố định của cả công ty.

In the continuation effort, SBBS will still focus in developing brokerage and related services. In the end of 2013, SBBS established the Sale Department which focuses on the high net-worth clients. Brokers in Sale Department have higher productivity than the current Brokerage Department, thus the gross profit of front office will gradually improve and we hope to cover the whole company's fixed cost.

Trong quý IV, 2014, SBBS sẽ chính thức áp dụng hệ thống phần mềm cốt lõi mới, giải pháp AFE bao gồm cả hệ thống giao dịch và hỗ trợ. Phần mềm mới này sẽ làm tăng hiệu suất làm việc của môi giới, giảm nhân sự hỗ trợ và cung cấp những dịch vụ thuận tiện cho khách hàng của chúng ta. Ngoài ra, phần mềm sẽ cung cấp những giải pháp trong việc quản lý và kiểm soát rủi ro tốt hơn. SBBS sẽ bỏ ra gần 5.5 tỷ đồng để thay đổi phần mềm mới.

In Quarter 4 2014, SBBS will officially launch a new core system, AFE Solutions that include both front and back office system. The new software will increase the efficiency of brokers, reduce the back office staffs and provide more convenient services to our clients. In addition, the software will also provide solutions in better risk control and management. SBBS will spend approximately VND5.5 billion to change the new software.

Để hỗ trợ kế hoạch thoát lỗ, trong khi chờ đợi Ngân hàng Công thương Việt Nam (VietinBank) trả tiền SBBS dự định vay tiền của ngân hàng để phát triển tiềm năng của phòng kinh doanh mới và phần mềm mới. Mục tiêu của SBBS là hòa vốn trong năm nay nếu được thêm vốn. Cấu trúc nguồn vốn - tỷ lệ nợ/tài sản SBBS đang đặt ra là khoảng 50% để hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh.

In supporting the turnaround plan, while awaiting to return of funds from Vietin Bank, SBBS plans to apply for bank loans to employ the potential of new sale department and new software. SBBS targets to breakeven in this year if more loans can be obtained. The Capital structure - Debt/Asset Ratio that SBBS is targeting to be around 50% to support the business.

Một môi giới chứng khoán thành công là phải có hệ thống tốt, đáng tin cậy để tăng hiệu quả và năng suất, Việc quản lý tốt trên nguồn lực con người và nguồn lực tài chính, sự hiểu biết và hỗ trợ của ban quản lý và các cổ đông và cuối cùng là khả năng định hướng để lường trước được thay đổi và tham gia năng động và tiên phong. SBBS đang đi chuyên từng bước, biết thế mạnh

và điểm yếu của chúng ta trong khi quan sát chặt chẽ trên sự thay đổi của chính sách, quy định và sự cạnh tranh công nghiệp tiềm năng.

A successful stock broker is to have a good reliable system to increase productivity and efficiency, good management on manpower and financial resources, understanding and supportive BOD and shareholders and finally sense of direction to anticipate changes and participate actively and proactively. SBBS is moving forward step by step knowing our strengths and weaknesses while watching closely on the changes of policy, regulations and potential industry competition.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về thị trường và hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về thị trường.

Assessment of the Board of Directors on the market

Giai đoạn nguy hiểm nhất của nền kinh tế Việt Nam đã qua nhưng đà phục hồi còn khá khiêm tốn với GDP 2013 chỉ tăng 5,42% so với năm 2012. Định hướng điều hành chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa năm 2013 vẫn theo hướng thận trọng với mục tiêu hàng đầu là ổn định kinh tế vĩ mô, do đó lạm phát tiếp tục được kiểm soát tốt, CPI 2013 chỉ tăng 6,04% so với năm 2012, thấp hơn mục tiêu đề ra là 7%, tỷ giá USD/VND chỉ tăng 1% so với mục tiêu 2-3% đề ra ban đầu và VND được đánh giá là một trong những đồng tiền ổn định nhất Châu Á năm 2013.

Vietnamese economy has bottomed out but the recovery momentum was just at moderate rate when 2013 GDP only climbed 5.42% yoy. The key fiscal and monetary policies in 2013 was set at conservative view with the primary target to stabilize the macro economy, so inflation rate has been effectively controlled with the increase of 6.04% against 2012, lower than the target figure of 7%, while VND currency just depreciated 1% compared to USD currency, lower than the targeted figure of 2-3%. Also, VND currency was judged to be one of the most stable currencies in Asia in 2013.

Hưởng lợi từ sự ổn định kinh tế vĩ mô, năm 2013 thị trường chứng khoán cũng có những cải thiện đáng ghi nhận, VN-Index tăng 21,4%, HNX-Index tăng 18,8%, thanh khoản thị trường cũng từng bước cải thiện, khối lượng giao dịch trung bình hàng ngày năm 2013 tăng 6% so với năm 2012.

Taking the advantages from the macroeconomic stability, stock market has improved considerably when VN-Index surged 21.4%, HNX-Index jumped 18.8%, and market liquidity moved up slightly with the daily average trading volume hike of 6% in 2013 against 2012.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của công ty.

Assessment of the Board of Directors on the company's operations

Nhờ sự cải thiện của thị trường chứng khoán và những nỗ lực của ban điều hành nhằm đẩy mạnh tăng trưởng doanh số, doanh thu môi giới của SBBS năm 2013 tăng 15,1% so với năm 2012. Song song với việc đẩy mạnh tăng trưởng doanh số, chiếm lĩnh thị phần, năm 2013 SBBS đã

thành lập bộ phận Quản lý rủi ro dưới sự giám sát của Hội đồng Quản trị để tăng cường khả năng kiểm soát rủi ro trong môi trường kinh doanh ngày càng phức tạp.

Thanks to the stock market improvement and the strong efforts of management board in increasing turnover, SBBS' brokerage revenue has increased significantly at 15.1% yoy in 2013. At the same time, SBBS has established the Risk Management and Internal Audit Committee under the supervision of BOD to enhance the risk control in the context of rising business complexity.

Đối với vụ tranh chấp 210 tỷ với Ngân hàng Công thương Việt Nam (VietinBank), chúng tôi đang tiến hành các thủ tục pháp lý để kháng cáo lên tòa phúc thẩm, đồng thời cũng vận động sự hỗ trợ của hai Chính phủ Việt Nam và Malaysia. Với các chứng cứ hiện có, chúng tôi tin tưởng SBBS sẽ lấy lại được số tiền này trong năm nay

For the dispute of VND210 billion with VietinBank, we are conducting legal proceedings to the appeal court, and simultaneously attempting to mobilize the support from the Government of both Vietnam and Malaysia; and with the available evidence, we strongly believe SBBS will get back this fund by this year.

3. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty*
Assessment of the Board of Directors on the operations of the Management Board

Luôn chủ động bám sát sự biến động của thị trường chứng khoán và linh hoạt trong hoạt động kinh doanh của công ty theo định hướng của Hội đồng quản trị.

Always follow proactively and close to the stock market fluctuations and the flexibility in business operation of the company according to the orientation of the Board of Directors.

Luôn gần gũi với nhân viên để đôn đốc khích lệ nhân viên trong hoạt động tác nghiệp, nắm bắt kịp thời tâm tư nguyện vọng để điều phối phù hợp

Always be close to the staff to encourage staff in operation activities, timely grasp the staffs' expectation to coordinate accordingly.

4. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*
Plans, orientation of the Board of Directors

Sau hơn 6 năm thị trường chứng khoán trầm lắng, nhiều biến động tiêu cực, với nền tảng kinh tế vĩ mô đang dần hồi phục, chúng tôi nhận định năm 2014 thị trường chứng khoán Việt Nam sẽ phát triển cả chất lượng và số lượng. Thanh khoản thị trường trong những tháng đầu năm 2014 có những ngày đạt mức kỷ lục trong lịch sử, khối lượng giao dịch trung bình hàng ngày trong 4 tháng đầu năm tăng 92% so với khối lượng giao dịch trung bình hàng ngày năm 2013. SBBS nhận định năm nay là cơ hội tuyệt vời để SBBS bắt đầu bứt phá mặc dù còn nhiều khó khăn trước mắt về nguồn vốn. Với định hướng SBBS sẽ lọt vào Top 15 năm 2015, năm 2013 và 2014 chúng tôi đã và đang chuẩn bị nền tảng về công nghệ, về nhân lực để nắm bắt cơ hội khi thị trường hồi phục, bên cạnh việc tiếp tục nâng cao khả năng quản trị rủi ro khi công ty phát triển

lên một tầm cao mới. Mảng môi giới tiếp tục là mảng kinh doanh chủ lực của SBBS trong định hướng phát triển của SBBS

After more than 6 years of sluggish movements and many negative changes, on the back of economy recovery we believe stock market in 2014 will develop in terms of both quantity and quality. In the first few months of 2014, market liquidity has sometimes reached the historically new high, daily average trading volume in the first four months of 2014 has surged 92% compared to that in 2013. It leads SBBS to the thought that this year will be a big opportunity for SBBS to breakthrough in regardless of current capital limitation. With the target to be Top 15 broker by 2015, we have been preparing the technology platform, building solid human resource since last year to capture the opportunity as stock market recovers. Besides, we also enhance risk management to hedge the risks arise from the growth of SBBS to the new high level. SBBS still maintains brokerage sector as the main driver of its development orientation.

V. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán



Ernst & Young Vietnam Limited
28th Floor, Bifexco Financial Tower
2 Hai Trieu Street, District 1
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 8 3824 5252
Fax: +84 8 3824 5250
ey.com

Số tham chiếu: 60933007/16378358

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Chứng khoán SaigonBank Berjaya

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán SaigonBank Berjaya ("Công ty"), được lập ngày 28 tháng 3 năm 2014 và được trình bày từ trang 5 đến trang 36, bao gồm bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2013, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính đi kèm.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các chính sách kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán được quy định tại Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính và các quy định có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

A member firm of Ernst & Young Global Limited



Như được trình bày trong Thuyết minh số 4 - Tiền và các khoản tương đương tiền, tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Công ty ghi nhận một khoản tiền gửi với số tiền là 210.000.000.000 VNĐ tại chi nhánh Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam ("VietinBank"). Khoản tiền gửi này liên quan đến một vụ việc gian lận tại VietinBank. Theo bản án hình sự sơ thẩm ngày 27 tháng 1 năm 2014, Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên một nhân viên cũ của VietinBank sẽ chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ số tiền nói trên cho Công ty. Tuy nhiên, vào ngày 10 tháng 2 năm 2014, Công ty đã gửi đơn kháng cáo lên Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Tòa án Nhân dân tối cao kháng cáo bản án nói trên và yêu cầu VietinBank phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ số tiền nói trên cùng lãi suất theo quy định cho Công ty. Tại ngày lập báo cáo này, Tòa án chưa mở phiên tòa phúc thẩm. Chúng tôi không thể xác nhận hoặc xác minh số dư khoản tiền gửi này tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 bằng các thủ tục thay thế khác. Do đó, chúng tôi không thể xác định được các bút toán điều chỉnh có thể cần thiết liên quan đến khoản tiền gửi đã được ghi nhận tại ngày 31 tháng 12 năm 2013.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ những ảnh hưởng (nếu có) của vấn đề nêu trên, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các chính sách kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán được quy định tại Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính và các quy định có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Nguyễn Xuân Đạt
 Phó Tổng Giám đốc
 Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0452-2013-004-1

Nguyễn Quốc Tuấn
 Kiểm toán viên
 Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1841-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2014



Ernst & Young Vietnam Limited
28th Floor, Bitexco Financial Tower
2 Hai Trieu Street, District 1
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 8 3824 5252
Fax: +84 8 3824 5250
ey.com

Reference: 60933007/16378358

INDEPENDENT AUDITOR'S REPORT

To: **The Shareholders of SaigonBank Berjaya Securities Joint Stock Company**

We have audited the accompanying financial statements of SaigonBank Berjaya Securities Joint Stock Company ("the Company") as prepared on 28 March 2014 and set out on pages 5 to 35 which comprise the balance sheet as at 31 December 2013, the income statement, the cash flow statement and the statement of changes in equity for the year then ended and the notes thereto.

Management's responsibility

Management is responsible for the preparation and fair presentation of these financial statements in accordance with Vietnamese Accounting Standards and System and accounting policies applicable to securities companies as set out in Circular No. 95/2008/TT-BTC dated 24 October 2008 and Circular No. 162/2010/TT-BTC dated 20 October 2010 issued by the Ministry of Finance and with statutory requirements relevant to preparation and presentation of financial statements, and for such internal control as management determines is necessary to enable the preparation and presentation of financial statements that are free from material misstatement, whether due to fraud or error.

Auditor's responsibility

Our responsibility is to express an opinion on these financial statements based on our audit. We conducted our audit in accordance with Vietnamese Standards on Auditing. Those standards require that we comply with ethical requirements and plan and perform the audit to obtain reasonable assurance about whether the financial statements are free from material misstatement.

An audit involves performing procedures to obtain audit evidence about the amounts and disclosures in the financial statements. The procedures selected depend on the auditor's judgment, including the assessment of the risks of material misstatement of the financial statements, whether due to fraud or error. In making those risk assessments, the auditor considers internal control relevant to the Company's preparation and fair presentation of the financial statements in order to design audit procedures that are appropriate in the circumstances, but not for the purpose of expressing an opinion on the effectiveness of the Company's internal control. An audit also includes evaluating the appropriateness of accounting policies used and the reasonableness of accounting estimates made by management, as well as evaluating the overall presentation of the financial statements.

We believe that the audit evidence we have obtained is sufficient and appropriate to provide a basis for our audit opinion.

A member firm of Ernst & Young Global Limited



As disclosed in Note 4 - Cash and cash equivalents, as at 31 December 2013, the Company reported a placement of VND210,000,000,000 with a branch of Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade ("VietinBank"). This placement balance relates to a fraud case at VietinBank. According to the first-instance criminal judgment dated 27 January 2014, Ho Chi Minh City People's Court noted that an ex-employee of VietinBank must be liable to refund the full above amount to the Company. On 10 February 2014, the Company filed an appeal to the Ho Chi Minh City People's Court and the Supreme People's Court against the above mentioned judgment and that Vietinbank must be liable to pay the above placement and related accrued interest to the Company. At the date of this report, the legal proceedings of these appeals are not made yet. We are unable to confirm or verify by alternative means the balance of the placement as at 31 December 2013. Accordingly, we are unable to determine whether any adjustments might have been found necessary in respect of recorded cash placement as at 31 December 2013.

Opinion

In our opinion, except for the possible effects of the matter described in the preceding paragraph, the financial statements give a true and fair view, in all material respects, of the financial position of the Company as at 31 December 2013, and of the results of its operations, its cash flows and its changes in equity for the year then ended in accordance with Vietnamese Accounting Standards and System and accounting policies applicable to securities companies as set out in Circular No. 95/2008/TT-BTC dated 24 October 2008 and Circular No. 162/2010/TT-BTC dated 20 October 2010 issued by the Ministry of Finance and with statutory requirements relevant to preparation and presentation of financial statements.

Ernst & Young Vietnam Limited



Nguyen Xuan Dai
Deputy General Director
Audit Practicing Registration
Certificate No. 0452-2013-004-1

Ho Chi Minh City, Vietnam

28 March 2014

Nguyen Quoc Tuan
Auditor
Audit Practicing Registration
Certificate No. 1841-2013-004-1

A member firm of Ernst & Young Global Limited

Báo cáo tài chính được kiểm toán được gửi cho quý cơ quan quản lý và công bố tại website của Công ty cổ phần chứng khoán SBBS./Audited financial statements has been disclosed at SBBS' website.

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty
Legal representative

